

Số: /KH-SNgV

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030 của Sở Ngoại vụ

Căn cứ Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 12/8/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030. Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong toàn cơ quan, giúp cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhận thức sâu sắc về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 45-NQ/TU, tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

Nâng cao ý thức, trách nhiệm, quyết tâm và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Phần đầu Sở Ngoại vụ xếp hạng trong top 5 các sở, ban, ngành tỉnh về Chỉ số cải cách hành chính PAR INDEX hàng năm; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước SIPAS hàng năm đạt 100%.

2. Yêu cầu

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền đối với công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về cải cách thể chế

Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật tham mưu rà soát, ban hành đúng thẩm quyền, đúng tiến độ, bảo đảm hợp pháp, khả thi. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo Nghị quyết 66-NQ/TW; tăng cường kiểm soát quyền lực, công khai, minh bạch và xử lý nghiêm tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Quy định 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của BCH Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính: Duy trì 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia; trên 80% hồ sơ trực tuyến; 100% thủ tục hành chính có nghĩa vụ tài chính thanh toán trực tuyến với tỷ lệ giao dịch đạt từ 80% trở lên. Thực hiện 100% thủ tục hành chính nội bộ trên môi trường điện tử tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt từ 95% trở lên; 100% giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trên toàn tỉnh.

Lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện và khai thác hiệu quả dữ liệu số: Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng số hóa; đẩy mạnh sử dụng dữ liệu số phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung ứng dịch vụ công liên thông giữa 2 cấp chính quyền.

Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và phương thức làm việc; đẩy mạnh đổi mới, cải tiến lề lối làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường phân quyền, phân cấp theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; 100% cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và hội nhập quốc tế.

Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

5. Về cải cách tài chính công

Rà soát, thông kê 100% tài sản công thuộc Sở sau sắp xếp, tham mưu quản lý sử dụng đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Bảo đảm 100% hiện trạng quản lý, sử dụng, bảo quản tài sản công trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính được đánh giá đầy đủ, minh bạch.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm duy trì 100% dịch vụ công truy cập đa phương tiện, 100% văn bản và hồ sơ công việc xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, an toàn thông tin, an ninh mạng; 70% hoạt động kiểm tra được thực hiện trên môi trường số; tối thiểu 95% người trưởng thành có tài khoản ngân hàng phục vụ giao dịch số.

Triển khai đồng bộ chuyển đổi số, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu theo khung kiến trúc và quản trị dữ liệu quốc gia; thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ về đột phá khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền

Quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; lãnh đạo cụ thể hóa vào chương trình, kế hoạch của cơ quan. Bảo đảm đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm vững chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, phương thức thực hiện, hình thành sự thống nhất về nhận thức, hành động trong toàn hệ thống chính trị, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của cơ quan. Thực hiện việc đánh giá, xếp loại người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức hàng năm gắn với kết quả các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, coi đây là tiêu chí bắt buộc trong công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực trong thực thi công vụ; công khai kết quả kiểm tra, xếp hạng cải cách hành chính và chuyển đổi số nhằm tạo động lực phấn đấu, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính của Sở hàng năm.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng thể chế

Xác định xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là “đột phá của các đột phá” trong cải cách hành chính; bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật phù hợp thực tiễn, đồng bộ, khả thi, minh bạch và đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản QPPL không còn phù hợp với quy định của Trung ương và thực tiễn địa phương.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lấy tổ chức, cá nhân làm trung tâm

Chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính: thường xuyên rà soát, đánh giá tác động và thực hiện nghiêm các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã phê duyệt; công bố, công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính theo quy định, rút ngắn quy trình, giảm chi phí, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân.

Hoàn thành tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo đúng yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh số hóa và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình gắn với cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” điện tử; số hóa và tích hợp đầy đủ dữ liệu trên nền tảng dữ liệu chung;

4. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tiếp theo

Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn đúng quy định, hướng dẫn; khắc phục chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện rà soát, thống kê và đánh giá đầy đủ hiện trạng tài sản công trước và sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm số liệu chính xác, minh bạch; đề xuất phương án và xử lý tài sản công hiệu quả, đúng quy định.

5. Kế thừa và phát huy kết quả đạt được, đẩy mạnh đổi mới chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức số - sáng tạo - chuyên nghiệp

Triển khai đồng bộ công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả, sản phẩm đầu ra, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan.

Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, hình thành đội ngũ lãnh đạo, quản lý có tầm nhìn chiến lược, năng lực hội nhập quốc tế và khả năng điều hành, phối hợp trong môi trường làm việc số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình quản trị hiện đại.

Sử dụng nền tảng công nghệ số trong tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm và đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, giám sát thường xuyên việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm vi phạm và thực hiện khen

thường, biểu dương kịp thời tập thể, cá nhân xuất sắc, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

6. Thúc đẩy cải cách tài chính công, mở rộng huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của tỉnh, bảo đảm phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững

Nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng và phân bổ nguồn lực; giảm dần sự phụ thuộc ngân sách, đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngân sách, kiểm soát chi và quản lý tài sản.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính, tài sản công, tăng tính công khai, minh bạch.

7. Đột phá trong chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; phát triển chính quyền số, công dân số, xã hội số

Triển khai đồng bộ và đột phá chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; kết nối, liên thông với các nền tảng tích hợp, cơ sở dữ liệu quốc gia, bộ, ngành; nâng cao hiệu quả quản trị công, công khai, minh bạch và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tích hợp thanh toán số, phát triển kinh tế số.

Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp, hiệu quả, sát với tình hình thực tế của Sở.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện gửi cấp thẩm quyền theo quy định hoặc lồng ghép vào nội dung báo cáo cải cách hành chính cuối năm.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

Thực hiện quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc phòng quản lý.

Phối hợp với Văn phòng, theo dõi quá trình thực hiện của phòng, cung cấp thông tin, tổng hợp kết quả thực hiện khi có hướng dẫn, yêu cầu của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030 của Sở. Yêu cầu các phòng, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Thu